TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 10-3- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tin

2. Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 24/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y; tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thanh Y (đã chết) và bà Dương Thị L; vợ là Nguyễn Thị V và 02 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên toà)

** Bị hại:* Ông Lưu Xuân K, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện của bị hại:*

1. Anh Lưu Xuân K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lưu Xuân Khiêm, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Lưu Thị Khánh, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội.

4. Chị Lưu Thị K, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Lưu Xuân K, sinh năm 1977 (vắng mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn P và bà Thân Thị Thúy V, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số 663 đường L, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn dân sự:* anh Phạm Duy Hưng, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn Tân Hưng, xã Tư Mại, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Nhung, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngụy Đình Mạnh, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Toàn có hợp đồng lái xe ô tô thuê cho anh Phạm Duy Hưng từ khoảng tháng 02/2021. Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2021, Toàn được anh Hưng giao điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 147.16 là xe ô tô tải tự đổ tải trọng 4600Kg chở cát đi từ thôn Phú Mại, xã Tư Mại, huyện Y theo đường liên xã đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Tư Mại, huyện Y để đổ cát cho công trình gần trường Dân Lập Quang Trung. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã T, Y là đoạn đường giao nhau với đường vào thôn T, xã T; Toàn quan sát thấy phía trước có 01 xe ô tô bán tải và 01 xe trộn bê tông đỗ ở lề đường bên phải theo hướng đi (Toàn không biết biển kiểm soát và người điều khiển xe) và nhiều phương tiện đang lưu thông xuôi, ngược trên đường, trong đó có có một chiếc xe đạp do ông Lưu Xuân K, sinh năm 1953, ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang ngược chiều đi đến. Toàn điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải, tốc độ khoảng 40-45Km/h (theo lời khai Toàn). Khi xe ô tô của Toàn đi đến gần 2 xe ô tô đỗ phía trước, Toàn điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái để tránh 02 xe ô tô dừng đỗ phía trước. Khi Toàn điều khiển xe đến ngang xe ô tô bán tải đang đỗ thì

gặp xe đạp ông Lưu Xuân K điều khiển ngược chiều đi đến cách xe ô tô của Toàn khoảng 05 – 07m. Thấy vậy, Toàn đánh lái sang trái để tránh xe đạp của ông K. Do không đi đúng làn đường, khoảng cách giữa 02 xe quá gần nên xe ô tô do toàn điều khiển đã va chạm vào xe đạp của ông K làm xe của ông K bị đổ và ông K bị ngã xe, dẫn đến tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra, ông K được đưa đi Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị từ ngày 28/6/2021 đến 02/8/2021 ra viện với thương tích đến Bệnh Viện phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang điều trị tiếp với thương tích "Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não trái, dập não trái rải rác; gãy thân xương bướm, thành xoang bướm và cánh lơn xương bướm bên phải + Gãy thành xoang sàng hai bên + Vỡ xương chính mũi bên phải; gãy thành ngoài - trong và trần ổ mắt bên phải, thành trong ổ mắt trái; Gãy xương sườn IV phải đường nách giữa".

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường được khám nghiệm phải - trái theo hướng thôn Đống Cao đi Ủy ban nhân dân xã Tư Mại, Y

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại tuyến đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, rộng 9m. Lề đường bên phải rộng 01 mét, lề đường bên trái rộng 02 mét và giao nhau với lối rẽ vào thôn T, xã T, lối rẽ này rộng 9,50 mét.

Xe ô tô biển kiểm soát 98C - 147.16 đỗ tự nhiên trên làn đường trái, đầu xe hướng Ủy ban nhân dân xã Tư Mại. Trục bánh trước bên phải cách mép đường phải 7,30m, cách cột điện ký hiệu 13-I/TN là 12,1m, trục bánh sau bên phải cách mép đường phải 6,50m.

Xe đạp màu xanh đổ nghiêng phải trên mặt đường trái dưới đầu xe ô tô. Đầu xe nằm trong gầm phần đầu xe ô tô hướng vào lề đường bên trái. Trục bánh trước cách mép đường phải 8,30 mét, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 0,80m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 8,20 mét.

Trên hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết số (1) là vết cày xước mặt đường nằm trên mặt đường trái, kích thước 3,30 x 0,01m, chạy theo hướng thôn Đống Cao - Ủy ban nhân dân xã Tư Mại. Điểm đầu vết cách mép đường bên phải là 7,0 mét. Điểm cuối vết trùng với trục bánh sau của xe đạp và cách mép đường phải là 8,20 mét.

- Vết số (2) là vết máu nằm trên mặt đường trái kích thước 0,40 x 0,30m. Tâm vết máu cách mép đường phải là 8,35m và cách trục bánh sau xe đạp là 1,30m.

** Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98C-147.16:* Xe ô tô Biển kiểm soát 98C-147.16 màu xanh, hiệu Chiến Thắng, loại xe tải tự đổ, tải trọng 4600kg.

Tại vị trí dưới biển kiểm soát được gắn ở ba đờ sốc phía trước đầu xe có dấu vết mài sát sơn, dính chất màu trắng. Mặt ngoài ba đờ sốc phía trước bên trái đầu xe có

dấu vết mài sát, dính chất màu trắng. Mặt ngoài ba đờ sốc phía trước bên phải đầu xe có vết mài sát sơn, dính chất màu trắng.

** Khám phương tiện xe đạp:* Giá chắn bùn phía trước tại vị trí tiếp giáp với khung xe có dấu vết bẹp lõm, mài sát, bám dính sơn màu xanh. Giá chắn bùn phía sau của trục bánh sau có dấu vết mài sát kim loại, bám dính sơn màu xanh.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/21/TgT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lưu Xuân K do thương tích gây nên hiện tại là: 84% (Tám tư phần trăm).

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm diện rộng gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh".

Ngày 06/8/2021, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định cơ chế hình thành dấu vết. Tại bản Kết luận giám định số 1175/KL - KTHS, ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết mài sát sơn, dính chất màu trắng tại mặt ngoài ba đờ sốc trước (vị trí dưới biển số trước) của xe ô tô BKS: 98C - 147.16 được hình thành do va chạm với dấu vết bẹp lõm, mài sát sơn, kim loại, dính chất màu xanh (dạng sơn) tại mặt ngoài bên trái chắn bùn bánh trước của xe đạp tạo nên là phù hợp.

Dấu vết mài sát sơn, dính chất màu trắng tại mặt ngoài bên phải ba đờ sốc phía trước của xe ô tô BKS: 98C - 147.16 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát sơn, kim loại, dính chất màu xanh (dạng sơn) tại cạnh ngoài bên trái chắn bùn bánh sau của xe đạp tạo nên là phù hợp.

2. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 2 được hình thành do sau khi va chạm, xe đạp đổ nghiêng phải, văng rê, đầu trục bánh sau tiếp xúc với mặt đường tạo nên là phù hợp.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 98C - 147.16 và xe đạp trên mặt đường tại điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 2, thuộc ngã ba giao nhau giữa đường liên xã và đường vào thôn Tân Ninh.

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô BKS: 98C - 147.16 và xe đạp di chuyển ngược chiều nhau.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 98C - 147.16 và xe đạp với phương tiện khác.

6. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe ô tô BKS: 98C - 147.16 tại thời điểm xảy ra tai nạn"

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSYD ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Lái xe là nguồn thu nhập chính của bị cáo, đề nghị không phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 270172010095 hạng C mang tên Nguyễn Văn T. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, đại diện bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2021, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-147.16 chở cát đi từ thôn Phú Mại, xã Tư Mại để

đến Ủy ban nhân dân xã Tư Mại, huyện Y. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Y, Toàn đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái là phần đường của các phương tiện đi ngược chiều để tránh 01 xe ô tô bán tải và 01 xe trộn bê tông đỗ ở lề đường bên phải theo hướng đi. Do bị cáo đi không đúng làn đường, chuyển làn không an toàn, không giảm tốc độ và không tránh xe đi ngược chiều, vi phạm Điều 9, Điều 13, Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Đến khi bị cáo phát hiện ra xe của ông K đi ngược chiều thì khoảng cách giữa 02 xe quá gần, bị cáo không kịp tránh. Dẫn đến phần đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với phần cạnh ngoài bên trái chắn bùn bánh sau xe đạp của ông Lưu Xuân K điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: ông K bị tổn thương 84% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng và gây thiệt hại đến sức khỏe của người tham gia giao thông, gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định lại được đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Lái xe là nguồn thu nhập chính của bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 270172010095 mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 270172010095 mang tên Nguyễn Văn T.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Y;
- CA huyện Y;
- THADS Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tin **Lương Văn Định** **Thân Văn Hiếu**